

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2025.
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ.

Hội thẩm nhân dân: 1. Đỗ Văn Sơn;

2. Bà Hoàng Thảo Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2024/TLST – HNGĐ ngày 24/10/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1990

Trú tại: Số 17A - Ngách 23, đường K, khu T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1988.

Trú tại: Số 17A - Ngách 23, đường , khu T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị H và anh Đặng Văn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2020 tại UBND xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau luôn tại địa chỉ: Số 460 đường Thiên Đ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cùng với gia đình chị H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, lối sống không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, theo thời gian tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị H và Đ đã ly thân từ khoảng tháng 9/2024 đến nay. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị H ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Đặng Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không có mặt nên Tòa án không lấy lời khai được của anh Đ và cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị H anh Đ cư trú thì được cung cấp: anh Đặng Văn Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương (tại địa chỉ: Số 17A - Ngách 23, đường Kinh Bắc 33, khu Thị Chung, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Theo địa phương nắm được, hiện tại, anh Đ và chị H không còn chung sống với nhau nữa.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị H đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

Bị đơn là anh Đặng Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình như có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; tham gia đầy đủ các phiên họp; nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Bị đơn: Không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Do nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 58, 195 và 232 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Đ.
- Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị H yêu cầu được ly hôn anh Đặng Văn Đ, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đặng Văn Đ có địa chỉ cư trú tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đặng Văn Đ đã được triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy HĐXX xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2020, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại UBND xã xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị H, trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, lối sống không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, chị H và Đ đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên hòa giải đoàn tụ gia đình. Đối với nguyên đơn, mặc dù đã được giải thích, thuyết phục nhiều lần nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bị đơn đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cũng tự từ bỏ quyền của mình, không đến tòa án làm việc nên tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn về yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân phường Kinh Bắc và nơi bị

đơn sinh sống nhưng bị đơn vẫn không đến tòa làm việc. Về mặt thực tế, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó việc chị H xin ly hôn anh Đ là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị H về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận chị H đã đóng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001072 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

